

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/KH-UBND

Tiền Giang, ngày 23 tháng 01 năm 2015

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của
Chính phủ và các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh
về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015**

Năm 2015 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, là năm tiến hành đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua mục tiêu tổng quát về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 là: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn và vững chắc hơn năm 2014, gắn với việc cùng với cả nước thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm gắn với tái cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu như: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ,... nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế. Tiếp tục phát triển văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng lãng phí. Tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (*tăng trưởng GRDP theo giá so sánh 2010*) tăng 9 - 9,5% so với năm 2014; trong đó, giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,2 - 5,0%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 17,5 - 18,0% và khu vực dịch vụ tăng 8,8 - 9,0%. GRDP⁽¹⁾ theo giá thực tế đạt khoảng 64.335 - 64.637 tỷ đồng; bình quân 05 năm 2011 - 2015, tăng trưởng kinh tế (*tăng trưởng GRDP*) khoảng 7,8 - 7,9%/năm (*tăng trưởng bình quân 05 năm theo giá so sánh 1994 là 11%/năm*); cơ cấu kinh tế khu vực I chiếm 38,8%, khu vực II chiếm 26,0%, khu vực III chiếm 35,2%; thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 37,2 triệu đồng/người; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1.600 triệu USD, tăng khoảng 8,1% so với ước thực hiện năm 2014, bình quân 05 năm 2011

⁽¹⁾ GRDP: *Tổng sản phẩm trên địa bàn, số liệu được xây dựng trên nền số liệu của Tổng cục Thống kê công bố.*

- 2015 tăng 22,9% (*Nghị quyết kế hoạch 05 năm 2011 - 2015 đề ra tăng 16 - 18%*); tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 24.400 - 25.200 tỷ đồng, chiếm khoảng 38 - 39% so GRDP; tổng thu ngân sách từ kinh tế địa phương là 4.481 tỷ đồng, đạt 101,8% so với ước thực hiện năm 2014; tổng chi ngân sách địa phương là 6.692,6 tỷ đồng. Tốc độ phát triển dân số khoảng 0,8%, giảm tỷ lệ sinh 0,1‰; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ 71,3%; tỷ lệ học sinh tiểu học đi học trong độ tuổi đạt 100%, trung học cơ sở đạt 98,8%, trung học phổ thông đạt 53,3%; giải quyết việc làm cho 24.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 150 lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 4%; tuyển mới 5.721 sinh viên, học sinh (1.503 *đại học*, 2.150 *cao đẳng* và 2.068 *TCCN*), 435 học sinh cao đẳng nghề, 965 học sinh trung cấp nghề, 12.000 học viên sơ cấp và dạy nghề thường xuyên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%, trong đó lao động qua đào tạo nghề là 36%; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4,16%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 13,1%; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi là 10,1‰, trẻ em dưới 5 tuổi là 11,6‰; số giường bệnh/10.000 dân (không tính trạm y tế) là 23 giường; số bác sỹ/10.000 dân là 06 người. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 96,5%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 96%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 88%; tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 95% và tỷ lệ nước thải y tế được thu gom và xử lý đạt 65%.

Nhiệm vụ đặt ra cho năm 2015 là rất nặng nề, việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu được đề ra không chỉ là yêu cầu trong năm 2015, mà còn có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015). Dự báo tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố khó lường; trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức. Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 và dự toán ngân sách năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nỗ lực phấn đấu để thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực trong năm 2015; tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

Phần thứ nhất

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

I. TIẾP TỤC CÙNG VỚI CẢ NƯỚC THỰC HIỆN MỤC TIÊU ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

1. Triển khai thực hiện các chính sách tiền tệ, tín dụng, ngân hàng chủ động, linh hoạt

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về tiền tệ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam trên địa bàn tỉnh góp phần cùng với cả nước thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng cường ổn định vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để tăng khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng nguồn vốn huy động năm 2015 tăng 12% so năm 2014. Thực hiện nghiêm trăn lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN Việt Nam; tiếp tục xem xét hạ mặt bằng lãi suất để tiếp tục chia sẻ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện giảm lãi suất cho vay đối với các món nợ cũ, phấn đấu không còn cơ cấu dư nợ cho vay có lãi suất trên 13%/năm.

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách tín dụng theo quy định như: cho vay nông nghiệp, nông thôn; cho vay hộ nghèo; các đối tượng chính sách; cho vay học sinh, sinh viên; cho vay theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển đối với thủy sản; cho vay hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tiền Giang. Thực hiện cơ cấu vốn tín dụng tập trung vào 5 lĩnh vực ưu tiên theo đúng trần lãi suất của Thống đốc NHNN.

Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp về quản lý ngoại hối, các chi nhánh ngân hàng thương mại thực hiện việc cho vay bằng ngoại tệ cần thực hiện theo đúng quy định và kiểm soát chặt chẽ món vay nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ. Thực hiện chi trả, chuyển tiền kiều hối đúng quy định, thường xuyên theo dõi tình hình chi trả tại các đại lý được ủy quyền. Việc mua bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại phải đúng quy định và theo đúng tỷ giá (phải niêm yết tỷ giá tại nơi giao dịch).

Các chi nhánh ngân hàng thương mại được NHNN Việt Nam cấp phép kinh doanh mua bán vàng miếng tổ chức thực hiện tốt việc mua bán nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân. Tiếp tục cấp Giấy chứng nhận sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ cho các doanh nghiệp đủ điều kiện quy định.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu; quản lý chặt chẽ về chi ngân sách và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính

a) Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Đối với thu ngân sách:

+ Triển khai các biện pháp quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu; phân loại nợ đọng thuế để đôn đốc, thu nộp thuế kịp thời, thu đúng, thu đủ, chống thất thu ngân sách Nhà nước, hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh. Ngành Thuế phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức khai thác tốt các nguồn thu theo luật định, triển khai các biện pháp chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế, nhất là đối với lĩnh vực thuế công thương nghiệp - dịch vụ, thuế tài nguyên, khoáng sản; tổ chức thu hết số nợ thuế, đồng thời hạn chế nợ mới phát sinh tăng thêm. Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân và người nộp thuế thông suốt chính sách thuế để thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để các doanh nghiệp hoạt động tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước.

+ Tăng cường công tác thanh, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn và phát hiện các sai phạm trong quản lý tài chính của các đơn vị, địa phương; xử lý nghiêm và đôn đốc thu nộp ngân sách kịp thời các khoản mà thanh tra, kiểm toán đã kết luận. Thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật việc miễn, giảm, giãn thuế cho các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chi ngân sách:

+ Trong chi đầu tư phát triển: xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách; phối hợp xây dựng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách tỉnh; tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước tỉnh.

+ Trong chi thường xuyên: căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định để tổ chức chi tiêu ngân sách tiết kiệm và có hiệu quả. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách đúng quy định.

Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm chi tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm và các khoản chi chưa cần thiết khác.

Đề nghị các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tăng cường chỉ đạo và thường xuyên tổ chức, kiểm tra việc sử dụng ngân sách đối với những đơn vị trực thuộc, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng dự toán được giao. Thực hành tiết kiệm, sử dụng nguồn vốn ngân sách có hiệu quả và chi đúng dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, chống tiêu cực, lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo cơ quan tài chính và các ngành liên quan thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định và theo yêu cầu đột xuất và gửi kịp thời để Sở Tài chính tổng hợp số liệu báo cáo về Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định làm cơ sở cho việc chỉ đạo điều hành của Trung ương cũng như của tỉnh; chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch có kế hoạch thường xuyên kiểm tra tình hình, thu chi ngân sách tại các xã, phường và thị trấn, để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đồng thời có kế hoạch thanh tra nhằm sớm phát hiện những sai sót, những dấu hiệu vi phạm tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn để có hướng chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Trong công tác công khai tài chính, ngân sách nhà nước và công tác tài chính khác:

+ Thực hiện đầy đủ quy định về công khai ngân sách tại các ngành, đơn vị và các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, sự giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với các khoản thu, chi ngân sách, nhất là việc thực hiện các chế độ, định mức chi tiêu, mua sắm, sửa chữa, xây dựng trụ sở... và việc huy động, sử dụng các nguồn đóng góp của nhân dân. Nâng cao hiệu lực công tác kiểm soát chi ngân sách, đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

+ Không mua xe công theo nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ, trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị mới thành lập mà không có xe để điều chuyển, xe ô tô bị hư hỏng do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến không có xe phục vụ công tác và xe cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đến hạn thay thế theo quy định.

+ Thực hiện công khai minh bạch trong điều hành đối với giá cả hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu theo quy định của pháp luật về giá.

+ Chủ động áp dụng các biện pháp bình ổn thị trường, giá cả. Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký giá, kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá, được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền pháp luật và vận động quần chúng nhân dân tham gia phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

+ Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những trường hợp vi phạm pháp luật, đồng thời công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng các hành vi vi phạm.

+ Đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, giám sát tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty.

+ Thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất về quản lý tài chính ngân sách tại các đơn vị, địa phương để kịp thời phát hiện những sai sót và chấn chỉnh, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp cố ý làm trái, vi phạm các quy định về quản lý tài chính ngân sách, để đảm bảo kỷ cương tài chính được thực hiện nghiêm minh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban ngành, cơ quan và địa phương:

- Hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban ngành và các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2015 theo đúng quy định của Luật Đầu tư Công, Nghị quyết của Quốc hội các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện tham mưu điều chuyển vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 từ các công trình không có khả năng thực hiện hoặc có khối lượng thực hiện thấp chuyển sang cho các công trình quan trọng, cấp bách có khả năng hoàn thành trong năm 2015 để sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quy trình, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2015.

- Tổ chức rà soát tình hình và tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, nhất là các dự án quan trọng, cấp bách; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình các Bộ, ngành chức năng Trung ương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung kế hoạch vốn ODA trong trường hợp cần thiết. Tiếp tục cập nhật hoàn thiện các chính sách ưu đãi theo các quy định mới của Luật Đầu tư, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản và phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng khuyến khích chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ và các dự án

đầu tư có giá trị gia tăng lớn. Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các hình thức huy động vốn, các hình thức đầu tư; đẩy mạnh hợp tác theo hình thức đối tác công - tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn nhà nước để huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư Công, đặc biệt các quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015; phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu rà soát, cắt giảm, lồng ghép, thu gọn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng tinh thần Chỉ thị số 22/CT-TTg về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định về quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; báo cáo đầy đủ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014 và kết quả thực hiện xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/02/2015 để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, xử lý và báo cáo về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... (nếu có) và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Cắt giảm tối đa các khoản kinh phí hội nghị, hội thảo, các hoạt động phô trương, lãng phí không cần thiết. Tổ chức Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Không đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chế độ mới hoặc tăng định mức chi dẫn đến tăng chi ngân sách nhà nước; UBND tỉnh không xem xét, xử lý các đề xuất này.

- Tổ chức nghiên cứu và triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình Đại hội Đảng các cấp thông qua phù hợp với Quy hoạch tổng

thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; xây dựng, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, đặc biệt trong việc xây dựng chương trình, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phù hợp khả năng nguồn vốn, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án cho cả giai đoạn này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Chủ động tham mưu đề xuất UBND tỉnh các giải pháp hiệu quả trong việc huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển, để bổ sung vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo các hình thức phù hợp như BOT, PPP và xã hội hóa...; chủ động tổ chức lồng ghép và phối hợp các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sử dụng vốn Nhà nước.

3. Phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương:

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, theo dõi sát diễn biến thị trường, có biện pháp điều tiết kịp thời bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, đặc biệt là trong các dịp lễ, Tết.

- Tập trung triển khai thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; tổ chức Chương trình “*Đưa hàng Việt về nông thôn*” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nhất là đối với hàng nông sản; tổ chức kết nối giữa người sản xuất và doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm. Tham gia mời gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư siêu thị, chợ theo quy hoạch; hỗ trợ thực hiện thí điểm việc chuyển đổi mô hình Ban quản lý chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh chợ hoặc đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kênh phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường; kiểm tra về an toàn thực phẩm; chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, tăng giá bất hợp lý... xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật; vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

b) Các sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Công an và các sở, cơ quan liên quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá cả một số hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

- Chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp bình ổn thị trường, giá cả. Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý giá. Tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá, kiểm tra chấp hành đăng ký giá, kê khai giá đối với mặt hàng bình ổn giá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định hiện hành, kiểm soát chặt chẽ mức giá đối với hàng hóa mua sắm bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc được trợ giá, hàng hóa, dịch vụ công ích, các yếu tố hình thành giá và việc xác định giá bán các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng thuộc diện bình ổn giá theo quy định.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và đồng bộ các biện pháp chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và quyền lợi, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng ở cấp tỉnh và địa phương, tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tăng cường thông tin tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

4. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước theo Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kỹ năng xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 26/11/2013 của UBND tỉnh về đẩy mạnh xuất khẩu trái cây tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 - 2015.

- Tiếp tục hỗ trợ nghiệp vụ các doanh nghiệp nhỏ chuyển từ gia công, xuất khẩu ủy thác sang xuất khẩu trực tiếp. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các

doanh nghiệp trong việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, tăng cường cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp xuất khẩu.

b) Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, các sở, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, nâng cao tỷ trọng sản xuất hàng xuất khẩu từ nguyên liệu trong nước, địa phương; giảm dần tỷ trọng hàng gia công lắp ráp. Đẩy mạnh xuất khẩu, hỗ trợ nghiệp vụ xuất khẩu, đặc biệt chú trọng và tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực cho các doanh nghiệp trong nước đóng trên địa bàn tỉnh; khuyến khích và hỗ trợ nghiệp vụ cho các doanh nghiệp nhỏ chuyển từ gia công, ủy thác xuất khẩu sang xuất khẩu trực tiếp; phát triển sản phẩm xuất khẩu mới, thị trường mới. Khuyến khích và ưu tiên cho các dự án đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu có chất lượng cao và các dự án hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các hoạt động xuất khẩu như: bảo quản, phương tiện vận tải, tín dụng, bảo hiểm xuất nhập khẩu, công nghệ thông tin phục vụ xuất nhập khẩu... Tăng cường quản lý chất lượng hàng xuất khẩu, nhất là trong các khâu nuôi trồng, sản xuất, thu hoạch, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu chủ lực để bảo vệ và phát triển thị trường xuất khẩu.

5. Tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, tăng thêm cơ hội cho hoạt động đầu tư vào các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh và hướng ra xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm cho người dân. Nghiên cứu, hoàn chỉnh và tham mưu UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi đầu tư; cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, đăng ký kinh doanh; phối hợp nghiên cứu, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) năm 2015...

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh, xác định mục tiêu tổng quát nhằm “đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, lành mạnh để các DNNVV đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế”. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh cho giai đoạn tiếp theo, giai đoạn 2016 - 2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức hội thảo nhằm giới thiệu một số nội dung quan trọng của Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Đầu tư 2014. Tiếp tục nghiên cứu hỗ trợ hơn nữa về cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về các văn bản pháp luật, các thủ tục về thành lập doanh nghiệp và các thông tin khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Sớm thành lập một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện chức năng, nhiệm vụ trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương, tổ chức các lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp cũng như nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng có kế hoạch cụ thể về huy động vốn, kế hoạch cho vay với đối tượng là các DNNVV, tạo điều kiện cho các DNNVV tiếp cận với các nguồn vốn vay nhanh nhất, thủ tục đơn giản nhất, nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả cao.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh tiến độ triển khai Chương trình hỗ trợ các sản phẩm chủ lực của tỉnh, mỗi năm Ban điều hành Dự án xét chọn một số sản phẩm đưa vào hỗ trợ, trong đó tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển thương mại điện tử và quảng bá thương hiệu. Đẩy mạnh hoạt động công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn. Nâng cao năng lực công nghệ của các DNNVV thông qua Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh. Giới thiệu, cung cấp thông tin về công nghệ, thiết bị cho các DNNVV, hỗ trợ đánh giá, lựa chọn công nghệ. Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và tư vấn công nghệ cho các doanh nghiệp, các dự án đầu tư trong tỉnh, đảm bảo không nhập thiết bị lạc hậu tạo ra sản phẩm phù hợp và có khả năng cạnh tranh và không gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện đánh giá trình độ công nghệ và xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ.

Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch trợ giúp phát triển DNNVV từ Quỹ Khuyến công, Quỹ Xúc tiến Thương mại để hỗ trợ đầu tư, đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý thuộc lĩnh vực công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường quan hệ hợp tác với đối tác và khách hàng, hạ giá thành sản phẩm, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập và phát triển, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch lồng ghép các hoạt động hỗ trợ tư vấn về pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hàng năm của tỉnh.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Tiền Giang chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan và địa phương:

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các ngân hàng thương mại thực hiện tốt việc cho vay 05 lĩnh vực ưu tiên; cho vay theo các chương trình tín dụng chỉ định như: chương trình tín dụng phục vụ kinh doanh; xuất khẩu gạo; cho vay tạm trữ lúa, gạo, giảm tổn thất trong nông nghiệp; chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra; cho vay thí điểm trong sản xuất nông nghiệp; chính sách phát triển thủy sản... Thực hiện cho vay mới với lãi suất thấp, phù hợp với nền kinh tế thị trường nhằm hỗ trợ và chia sẻ khó khăn cho người vay vốn. Tiếp tục hỗ trợ các thành phần kinh tế có điều kiện tiếp cận vốn vay ngân hàng, Ngân hàng nhà nước tỉnh sẽ tiếp tục tổ chức Hội nghị kết nối với các thành phần kinh tế trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố nhằm kích thích tăng trưởng tín dụng và phát triển kinh tế địa phương.

Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu, phân đầu đến cuối năm 2015 tỷ lệ nợ xấu chiếm tối đa 2% trên tổng dư nợ; trích đủ dự phòng rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống, các chi nhánh ngân hàng thương mại thực hiện việc rà soát, đánh giá lại các khoản vay, phân loại các khoản vay có khả năng không thu hồi được nhằm sớm có biện pháp xử lý khi chuyển sang nợ xấu. Tăng cường giám sát chất lượng tín dụng trong hệ thống trên cơ sở thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ khó khăn trong hoạt động của từng khách hàng để tìm biện pháp tháo gỡ xử lý.

Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp với các ngành chức năng trong việc xử lý và thu hồi nợ quá hạn, cử cán bộ giám sát tiến độ thực hiện nhằm đôn đốc cơ quan pháp luật đẩy nhanh việc thi hành án, xử lý tài sản đảm bảo. Tổ chức Hội nghị với các cơ quan pháp luật để bàn biện pháp tích cực nhất trong công tác thu hồi nợ xấu. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng tại các chi nhánh ngân hàng thương mại về việc thực hiện các quy định về tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Trích lập đúng, đủ dự phòng rủi ro đảm bảo xử lý nợ xấu theo thông lệ và quy định của pháp luật.

c) Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách thuế, xuất khẩu, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu đúng. Kịp thời theo quy định của pháp luật và các chính sách thuế ưu đãi khác đối với sản phẩm xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội theo hướng thuận lợi ở mức cao nhất cho doanh nghiệp, người nộp thuế; rút ngắn số giờ nộp thuế, các thủ tục có liên quan...

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân để nâng cao tính tuân thủ trong thực thi pháp luật thuế.

- Triển khai thực hiện và tổ chức đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, bảo hiểm xã hội...

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về XLVPHC. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân về Luật Hộ tịch, xây dựng và đưa vào sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

- Tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó cần tập trung thực hiện việc chuyển đổi mô hình hoạt động các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện tốt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, Đề án “*Phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020*”; xây dựng đội ngũ luật sư đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế tại địa phương. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tiền Giang, các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất HĐND tỉnh, UBND tỉnh hoàn thiện thể chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý nợ xấu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Phá sản.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương:

- Triển khai Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Tiền Giang về triển khai thực hiện Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Tiền Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang năm 2015.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa - một cửa liên thông tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 1). Nâng cấp và mở rộng phần mềm ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; triển khai ứng dụng chữ ký số cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh... Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Điều chỉnh 02 Quy hoạch: Quy hoạch tổng thể phát triển bưu chính, viễn thông tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

e) Các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 193/KH-UBND ngày 25/9/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, yêu cầu các ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, xây dựng kế hoạch chuyên ngành để triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu thực tế.

- Thực hiện nghiêm việc đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật nhằm giảm bớt chi phí và thời gian của doanh nghiệp trong thành lập, phá sản doanh nghiệp, đất đai, đầu tư, xây dựng, kê khai nộp thuế, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng...

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho thông qua các chương trình khuyến mại, kích thích tiêu dùng, phân phối sản phẩm về vùng nông thôn, vùng sâu với giá cả hợp lý. Nắm bắt thông tin về tình hình cung cầu, giá cả để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp.

- Thực hiện tốt chương trình khuyến công, nông, lâm, ngư. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP

của Chính phủ. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế trang trại với quy mô lớn, tập trung với các điều kiện và yếu tố sản xuất theo hướng công nghiệp, hiện đại.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và thực hiện đề án tái cơ cấu các ngành kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tổ chức công bố và tổ chức triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; phối hợp với các địa phương hoàn chỉnh, thẩm định, trình duyệt và công bố điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành phố, thị xã đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 làm cơ sở, căn cứ xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020; xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp...

- Thực hiện tốt công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch đã đề ra

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư cùng các Nghị định, Thông tư hướng có liên quan, đề các sở, ban ngành, các địa phương quán triệt và thực hiện theo đúng quy định, đặc biệt là các quy trình, quy định phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt quyết định đầu tư; các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo các quy định của Trung ương; xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm.

- Phối hợp, hướng dẫn các ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp định hướng chung của tỉnh, làm định hướng phát triển cho 5 năm tiếp theo; tập trung đôn đốc hoàn thành các dự án quy hoạch ngành còn dở dang; rà soát các quy hoạch hiện có, phát hiện và loại bỏ các quy hoạch không còn phù hợp với giai đoạn 2016 - 2020 hoặc sửa đổi, bổ sung các dự án quy hoạch cần điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới; đồng thời hạn chế đối với việc lập dự án quy hoạch mới theo chủ trương của Trung ương.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cả trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, chế biến và dịch vụ gắn với xây dựng nông thôn mới

theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững; khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất là cuối quý II năm 2015. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới hướng tới các mục tiêu đã đề ra; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP. Tập trung chuyển đổi cơ cấu, đổi mới tổ chức sản xuất và tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Nhân rộng mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản; xây dựng cánh đồng lớn; sản xuất theo chuỗi giá trị; hợp tác trong nuôi trồng khai thác hải sản và phát triển các hình thức sản xuất kinh doanh hiệu quả. Tăng cường quản lý chất lượng đầu vào, đầu ra trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế hợp tác. Đầu tư và mời gọi đầu tư triển khai khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô 100 ha theo các giai đoạn. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch ngành nông nghiệp cho phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển và mở rộng tiêu thụ nông sản tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; cụ thể hóa các quy hoạch sản phẩm ngành đã được phê duyệt vào các chương trình, đề án phát triển có liên quan đến nông nghiệp - nông dân - nông thôn...

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp; khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất là cuối quý II năm 2015. Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, sản xuất vật tư và máy móc phục vụ nông nghiệp, vật liệu mới, môi trường...

- Xây dựng và triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2030; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035. Tiếp tục thực hiện Chương trình khuyến công và Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ sau đầu tư cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Phát triển mạnh các vùng sản xuất để chủ động cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, thay thế dần nguyên liệu nhập khẩu; phát triển công nghiệp hỗ trợ... Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan tiếp tục thu hút đầu tư, đầu tư khai thác hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, nhất là Khu công nghiệp Dịch vụ dầu khí, các Cụm công nghiệp

xay sát... Nhanh chóng triển khai thu hút đầu tư khai thác hạ tầng Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí sau khi chuyển giao về tỉnh.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các văn bản mới về đầu tư xây dựng công trình theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Tiếp tục rà soát, sửa đổi kịp thời trình UBND tỉnh ban hành các quy định mới về đầu tư xây dựng theo các quy định mới, đồng thời tham mưu phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành, các chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

Tập trung thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng các dự án nhà ở đô thị nhằm tăng thêm quỹ nhà ở cho nhân dân trên địa bàn tỉnh như: Khu nhà ở thương mại xã Trung An, khu dân cư Trung An, khu dân cư phường 10, khu nhà ở phường 3, khu dân cư dọc sông Tiền, thành phố Mỹ Tho...

Hoàn thành các chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh: tổ chức lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị cho thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và một số thị trấn theo kế hoạch. Triển khai, hướng dẫn cho các địa phương thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Rà soát, tổng hợp dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu cụm công nghiệp. Xây dựng hệ thống báo cáo làm cơ sở tập trung công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu cụm công nghiệp về đầu mối theo quy định của Trung ương và địa phương.

Tổ chức thẩm định các đồ án quy hoạch cùng xây dựng như: thị trấn Tân Hòa, thị trấn Vàm Láng, thị trấn Tân Hiệp, đô thị Tân Tây, đô thị Bến Tranh, đô thị Phú Mỹ,...

đ) Sở Công Thương, Sở Văn hóa Thể thao và Du Lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng Đề án tái cơ cấu các ngành thương mại và dịch vụ; khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất là cuối quý II năm 2015 và tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao như công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, các dịch vụ tư vấn... Phát triển mạnh dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ cảng biển, dịch vụ logistics... Tập trung nghiên cứu có giải pháp hiệu quả, khả thi trong thu hút đầu tư phát triển du lịch nhất là ở địa bàn có nhiều lợi thế như: thành phố Mỹ Tho (các cù lao Thới Sơn), Cái Bè, Gò Công Đông, Tân Phú Đông, Tân Phước...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 27/9/2011 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 19-NQ/TU ngày 27/9/2011 của Tỉnh ủy về phát triển thương mại và dịch vụ. Tập trung phát triển một số ngành có lợi thế, có giá trị

gia tăng cao như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Xây dựng và triển khai thực hiện Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tiền Giang đến năm 2030. Tăng cường đầu tư từ ngân sách, kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại; phát triển các hình thức thương mại văn minh, hiện đại phù hợp quy hoạch. Tiếp tục hỗ trợ các chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc, hoàn thành các thủ tục để triển khai dự án đầu tư hạ tầng thương mại theo quy hoạch.

e) Các sở, ngành, cơ quan và địa phương: phối hợp triển khai tốt các đề án tái cơ cấu các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Xây dựng công bố, công khai và triển khai thực hiện các quy hoạch sau khi được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch đầu tư công và triển khai thực hiện đạt hiệu quả, nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đồng thời, tăng cường các biện pháp quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ các dự án khởi công mới; thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát cộng đồng...

7. Triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương:

Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020.

Tham mưu triển khai Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực khi được ban hành. Làm cơ sở cho việc đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công; công khai minh bạch các yếu tố hình thành giá đối với các dịch vụ công thiết yếu, bao gồm: dịch vụ y tế, giáo dục mà Nhà nước đang kiểm soát giá. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách xã hội, các đối tượng nghèo. Bảo đảm công bằng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng tính tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc điểm từng loại hình dịch vụ, khả năng, nhu cầu thị trường, trình độ quản lý.

II. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương:

- Tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI và Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tăng cường giáo dục, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Phối hợp tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, bảo đảm nghiêm túc, khách quan, đồng thời tạo mọi thuận lợi, giảm tối đa phiền hà cho học sinh và phụ huynh tham dự kỳ thi.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao... và giám định tư pháp. Cùng cố, mở rộng quy mô, đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Đặc biệt chú trọng nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà kết hợp với việc đào tạo chất lượng cao tại các trường. Tiếp tục thực hiện chủ trương phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi. Tiếp tục thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và liên thông giữa các chương trình giáo dục, cấp học và trình độ đào tạo; tổ chức thi tuyển vào lớp 6 chất lượng cao tại các trường THCS trọng điểm, chuẩn bị từng bước phát triển dạy và học tiếng Anh ở phổ thông. Thực hiện điều tra, khảo sát để xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động phù hợp với nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đổi mới hoạt động đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học gắn với đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại. Nâng cao ý thức tự học tập, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo của sinh viên. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ, chất lượng lao động qua đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa, quản lý có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội. Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên.

- Hợp nhất các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm hướng nghiệp ở cấp huyện phù hợp với điều kiện quản lý của địa phương nhằm phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

- Tiếp tục phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 và thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu học nghề, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

2. Phát triển khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020. Đẩy mạnh triển khai các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ. Triển khai các chính sách phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào sản xuất và các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nghiên cứu tham mưu việc thực hiện đặt hàng, khoán kinh phí và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển thị trường khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu quản lý, phòng ngừa dịch bệnh trên các giống gia súc, gia cầm, giống thủy sản có năng suất và giá trị thương phẩm cao tại những vùng sản xuất tập trung của tỉnh. Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; xây dựng và triển khai phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai hóa việc đăng ký, triển khai thực hiện, kết quả và việc ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các phát minh sáng chế, đổi mới sáng tạo về khoa học và công nghệ; xây dựng và đưa vào khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của địa phương theo Nghị định về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN

1. Bảo đảm chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là lao động ở nông thôn, sinh viên mới tốt nghiệp; tiếp tục thực hiện công tác cho vay giải quyết việc làm, chú trọng đến các dự án phi nông nghiệp để tạo nhiều việc làm.

- Phát huy và nâng cao năng lực hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, dự án hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu lao động có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; đổi mới công tác tư vấn xuất khẩu lao động theo hướng có trọng tâm, có chọn lọc phù hợp với từng thị trường.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng; Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công để những người thực sự có công với cách mạng được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước và chính sách trợ cấp một lần. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công, rà soát và hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình, người có công đang ở nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng.

- Phối hợp Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, lập thủ tục xác định mộ liệt sĩ thiếu thông tin bằng phương pháp thử ADN, thực hiện báo tin mộ liệt sĩ đến gia đình liệt sĩ, tiếp tục thực hiện việc giải mã ký hiệu, phiên hiệu của các đơn vị ở chiến trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ

2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015, Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009 - 2020. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo như: y tế, giáo dục đào tạo, hỗ trợ học nghề, kết hợp tạo việc làm cho hộ nghèo không đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất; lồng ghép các chương trình, dự án, nhất là đào tạo nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề gắn với các dự án vay vốn ưu đãi cho người nghèo để tạo việc làm tại chỗ; tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả... Tập trung các giải pháp trợ giúp, tạo điều kiện cho 4.000 hộ nghèo thoát nghèo. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4,16% vào cuối năm 2015. Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất thông qua các chính sách hỗ trợ, tín dụng ưu đãi, dạy nghề, khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư cho hộ nghèo. Quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở huyện nghèo Tân Phú Đông và 11 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển. Theo dõi sát tình hình thiệt hại do thiên tai (nếu có) để kịp thời triển khai hoạt động cứu trợ, khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối tượng yếu thế; tạo điều kiện để các đối tượng này khắc phục khó khăn, cải thiện mức sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ trẻ em (theo Quyết định 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống còn 5,2% so với tổng số trẻ em; 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi tái hòa nhập và có cơ hội phát triển; ít nhất 75% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp để giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Giáo dục kiến thức và kỹ năng bảo vệ trẻ em cho gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em; giới thiệu các mô hình làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các gương điển hình tiên tiến của tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thực hiện Mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng ở 25 xã điểm.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục; nâng cao năng lực để nâng cao kiến thức về bình đẳng giới cho tất cả các đối tượng trong cộng đồng. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình hoạt động của ngành và từng địa phương. Phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức các hoạt động hỗ trợ thực hiện Bình đẳng giới trong một số lĩnh vực như: lao động, việc làm, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị. Tiếp tục thực hiện nhân rộng và duy trì các Mô hình điểm “Phòng chống bạo

lực trên cơ sở giới” và Mô hình “Ngăn ngừa và giảm thiểu các hệ lụy của việc phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài” thực hiện có hiệu quả.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp để phát triển mạnh nhà ở xã hội, nhất là cho các đối tượng chính sách và người có thu nhập thấp ở khu vực đô thị và các công trình phúc lợi xã hội cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp. Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo và các đối tượng chính sách, chương trình nhà ở cho đồng bào vùng bão, lũ; bố trí hợp lý dân cư, bảo đảm an toàn ở những vùng ngập lũ, sạt lở ven sông, ven biển.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc trong phạm vi thẩm quyền, giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương: Tăng cường thực hiện công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động, đến các xã vùng sâu, vùng xa, các xã điểm xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bảo đảm cho công tác này phát triển ổn định và bền vững.

d) Các sở, ngành, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tập trung nguồn vốn thực hiện chương trình tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay để đủ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, đầu tư sản xuất, từng bước giảm nghèo bền vững; tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các chương trình chính sách xã hội khác.

- Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội. Phát triển các mô hình chăm sóc xã hội dựa vào cộng đồng; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện nhân đạo, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Tổ chức chăm lo Tết Ất Mùi cho nhân dân an toàn, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, chú trọng các đối tượng chính sách.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh đã đề ra, từng bước kéo giảm tệ nạn mại dâm, góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát địa bàn, kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về mại dâm, mại dâm trá hình nhất là các đối tượng chủ chứa, môi giới, bảo kê. Tiếp tục triển khai xây dựng điểm các mô hình phòng, chống mại dâm, đến cuối năm 2015 toàn tỉnh có 30/173 xã, phường là “Xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm”; 20 xã, phường tổ chức thực hiện có hiệu

quả “*Mô hình cơ sở hỗ trợ người bán dâm, người có nguy cơ cao tái hòa nhập cộng đồng*”.

- Tiếp tục đổi mới các biện pháp tuyên truyền phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền trong quần chúng nhân dân; tổ chức cai nghiện bằng nhiều hình thức cho 100% số người nghiện ma túy thuộc diện phải cai nghiện. Không để phát sinh đối tượng nghiện trong học sinh, sinh viên. Phấn đấu đến cuối năm 2015, toàn tỉnh có 10/173 xã, phường thực hiện mô hình cai nghiện ma túy tại gia đình cho người nghiện.

2. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống y tế đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; củng cố và phát triển nguồn nhân lực y tế, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ở tất cả các tuyến trong lĩnh vực phòng bệnh, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tăng cường y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra; chuẩn bị ứng phó với tình hình dịch bệnh; duy trì tỷ lệ tiêm chủng, xây dựng và triển khai các hoạt động phòng chống và quản lý các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả chương trình phòng chống bệnh lao. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS, tiếp tục thực hiện mục tiêu 3 giảm (người nhiễm mới, người tử vong, kỳ thị phân biệt, đối xử) trong công tác phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt quy trình khám bệnh; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; giảm thời gian điều trị tại bệnh viện; đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; tăng cường giáo dục y đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của nhân viên y tế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật bảo hiểm y tế (sửa đổi), chiến lược phát triển ngành dược, phát triển hệ thống bệnh viện y học cổ truyền. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020...

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện các giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo mức sinh thấp, hợp lý và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật và tử vong ở trẻ em.

- Nâng cao năng lực Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, bảo đảm năng lực kiểm soát dịch bệnh; bảo đảm an toàn tiêm chủng. Thực hiện nghiêm túc việc cung ứng thuốc và vật tư y tế theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn.

- Sở Y tế tăng cường phối hợp với UBND cấp huyện trong chỉ đạo, điều hành và đầu tư cơ sở vật chất Trung tâm Y tế cấp huyện nhằm nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh; khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế toàn dân và các hoạt động chuyên môn y tế khác; triển khai thực hiện Nghị định số 117/2014/NĐ-CP của Chính phủ về y tế xã, phường, thị trấn nhằm củng cố y tế cơ sở và làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại địa phương.

b) Các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và các địa phương chỉ đạo và triển khai thực hiện:

- Kiểm soát, ngăn chặn việc kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, tập trung vào các mặt hàng phục vụ tết Ất Mùi; bảo đảm vệ sinh an toàn trong giết mổ gia súc, gia cầm. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, đặc biệt tại tuyến xã, phường.

- Thực hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng các kết quả thanh, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định; chỉ đạo các báo, đài trực thuộc đăng tải kịp thời đầy đủ kết quả thanh, kiểm tra về an toàn thực phẩm do ngành, địa phương thực hiện, trong đó nêu rõ tên các cơ sở, sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm, các cơ sở, sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm để người dân biết lựa chọn.

3. Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tham mưu tổ chức triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước; tập trung triển khai và thực hiện tốt Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng chính phủ về Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng chính phủ về phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và gia đình; tuyên truyền giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, các ứng xử trong gia đình; bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Tập trung nâng chất phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” mũi nhọn là ba cuộc vận động lớn: gia đình văn hóa; ấp, khu phố văn hóa; xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Đồng thời phát triển mới ấp - khu phố, xã - phường, thị trấn văn hóa. Phần đầu tổng số xã, phường văn hóa được công nhận năm 2015 là 80 (công nhận mới là 8), tổng số ấp, khu phố văn hóa được công nhận năm 2015 là 965 (công nhận mới là 05), tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa là 95%. Tập trung khơi dậy, phát huy các loại hình văn hóa - văn nghệ truyền thống của địa phương và dân tộc.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển thể dục, thể thao quần chúng. Gắn kết cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” với phong trào xây dựng gia đình văn hóa; kết hợp chặt chẽ với các ngành, các tổ chức, xã hội, đoàn thể phát triển sâu rộng và ngày càng nâng cao về chất lượng phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Xây dựng kế hoạch đưa thể thao quần chúng và các môn võ dân tộc vào các trường học, góp phần tạo tính cách, nâng cao bản lĩnh văn hóa và thể chất đối với sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Phần đầu trong năm 2015, số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên chiếm 30% so với dân số.

Phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp: tổ chức đào tạo vận động viên năng khiếu tập trung là 125 người, phần đầu đạt 180 huy chương (Huy chương vàng 60; bạc 50; đồng 70); đào tạo vận động viên đẳng cấp trong năm là 30 vận động viên (vận động viên đạt cấp kiện tướng là 15; vận động viên cấp 1 là 15 vận động viên).

- Đẩy mạnh phát triển du lịch: tiếp tục triển khai và thực hiện Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, phát triển dịch vụ vui chơi giải trí, gắn kết các hoạt động văn hóa, thể thao để khai thác du lịch; tăng cường hoạt động hợp tác với các tỉnh trong khu vực và thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục triển khai Chỉ thị của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; tăng cường hoạt động mời gọi các nhà đầu tư tham gia các dự án du lịch, nhằm huy động nguồn lực tập trung cho các dự án trọng điểm; tăng cường công tác quảng bá du lịch trong tỉnh và khu vực thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch. Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu du lịch, thu hút khách du lịch quốc tế, chú trọng thị trường khách du lịch nội địa, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng. Quan tâm đến công tác đào tạo và bồi dưỡng lao động trong ngành du lịch, chuẩn hóa lực lượng hướng dẫn viên du lịch, nhất là hướng dẫn viên quốc tế. Dự

kiến năm 2015 tổng số khách du lịch đến Tiền Giang là 1,5 triệu lượt khách, tăng 5,2% so với thực hiện năm 2014.

- Tiếp tục trùng tu, tu bổ, tôn tạo các khu di tích lịch sử, văn hóa; sưu tầm và có biện pháp bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, phát huy với kế thừa và phát triển, giữ gìn di tích với phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Tranh thủ đề xuất kiến nghị với lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và lãnh đạo tỉnh tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế, các công trình văn hóa, thể thao và du lịch, ưu tiên đầu tư bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử truyền thống của dân tộc.

- Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm, nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến căn bản trong quản lý, kiên quyết xử lý những tiêu cực để môi trường văn hóa ngày càng lành mạnh. Tiếp tục đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

4. Đẩy mạnh thông tin truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, coi đây là giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; trước hết tập trung vào việc tin học hóa xử lý hồ sơ công việc trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Khẩn trương triển khai hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước; đặc biệt là áp dụng trong cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng thông tin điện tử của địa phương đồng bộ, kết nối liên thông giữa các cấp chính quyền với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật và từng bước tích hợp các dịch vụ của mạng hành chính điện tử, các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

IV. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; về đất đai; kế hoạch hành động, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Luật đất đai (sửa đổi), Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi).

- Tăng cường công tác quản lý đất công; thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Triển khai thực hiện tốt các chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ, khai thác hiệu quả, hợp lý đất đai và tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; ngăn chặn việc khai thác tài nguyên trái phép; giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Đẩy mạnh hợp tác vùng trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Chủ động thực hiện có kết quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tiếp tục triển khai thực hiện khung hướng dẫn ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và lồng ghép những nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương: Tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng và phát triển rừng. Triển khai các biện pháp tăng cường năng lực phòng chống thiên tai; theo dõi sát sao diễn biến thực tế, phối hợp chỉ đạo thực hiện kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt.

V. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tập trung triển khai, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, hoàn thiện môi trường pháp lý

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) nhằm đưa công tác này đi vào chiều sâu, bám sát hơn nhu cầu xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật mới ban hành như: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016. Tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động PBGDPL, trợ giúp pháp lý theo tinh thần Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL năm 2015; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện có kết quả các Chương trình, Đề án PBGDPL của Trung ương và của tỉnh giai đoạn 2013 - 2016, trong đó tập trung thực hiện các Đề án theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL nhằm đưa pháp luật đến với đông đảo người dân; tập trung tuyên truyền những văn bản pháp luật có liên quan đến những lĩnh vực bức xúc, nhạy cảm với đời sống xã hội, được dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Hòa giải ở cơ sở, góp phần giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, giảm bớt các khiếu nại, tố cáo, tăng cường tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư. Duy trì đến cuối năm 2015 tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 80% trở lên.

- Tích cực thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 để phát huy hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước.

- Tham gia góp ý xây dựng các dự án luật, pháp lệnh để cụ thể hóa những quy định của Hiến pháp, tổ chức việc lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi). Tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2013 về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 25/3/2013 về việc phê duyệt Đề án “*Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại*”; nghiên cứu góp ý xây dựng Luật Thừa phát lại.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về đẩy mạnh cải

cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách chế độ công vụ, công chức giai đoạn 2013 - 2015.

- Hoàn thiện thể chế công vụ, công chức, đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt các yêu cầu về xác định vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn công chức; đổi mới hệ thống tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm qua thực thi nhiệm vụ công tác; đề bạt, bổ nhiệm đảm bảo sát thực tế, chú trọng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng mới hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức đặc biệt là cấp xã.

- Thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2015 kể cả trường hợp thành lập các tổ chức, đơn vị và nhiệm vụ mới. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác..., các đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm, 50% còn lại Thủ tướng Chính phủ quyết định khi có yêu cầu nhiệm vụ mới cần bổ sung biên chế.

- Nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và công bằng, nhất là trong việc thi tuyển công chức, viên chức tại các sở, ngành, địa phương.

b) Sở Tư pháp, các sở, ngành, cơ quan và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường việc công bố, công khai thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đai để cải thiện môi trường kinh doanh. Triển khai thực hiện tốt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Các sở, ngành, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Kế hoạch và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là tập trung thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/02/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chú trọng thanh tra phát hiện những yếu kém, vi phạm trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật để ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng. Tiếp tục kiểm tra, rà soát để có biện pháp xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

b) Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, các cơ quan, đơn vị; thực hiện các biện pháp để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.

VI. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan và các sở, ngành, cơ quan, địa phương:

Thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh và các văn bản chỉ đạo của trên về công tác sẵn sàng chiến đấu; tổ chức duy trì chấp hành nghiêm chế độ trực và luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phối hợp hoạt động theo Nghị định số 77 của Chính phủ, tuần tra kiểm soát, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường lực lượng theo dõi nắm chắc tình hình trên không, trên biển và nội địa, các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự xã hội, kịp thời phát hiện,

ngăn ngừa và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý kịp thời các tình huống xảy ra, nhất là vào các cao điểm, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương, đặc biệt là thời điểm diễn ra Đại hội Đảng các cấp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân về nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là tại các địa bàn trọng điểm. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế xã hội.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan và các sở, ngành, địa phương:

Tập trung lực lượng và tiến hành đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tích cực tham gia giải quyết các tệ nạn xã hội gắn với công tác tuyên truyền giáo dục nhân dân thực hiện pháp luật về biên giới Quốc Gia, Luật Biển Việt Nam, các hiệp định, nghị định, Quy chế khu vực biên giới biển, các nghị định, chỉ thị của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự trên khu vực biên giới biển của tỉnh. Thường xuyên tổ chức tuần tra kiểm soát các địa bàn trọng điểm, tuyến phức tạp về an ninh trật tự trên bộ, trên biển, đảm bảo giữ vững chủ quyền vùng biển, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và các sở, ngành, địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp công tác giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bạo loạn, hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước diễn ra trong năm 2015.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiềm chế gia tăng và làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm nghiêm trọng; tội phạm ma túy, tạo chuyển biến rõ rệt về trật tự xã hội, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về

an ninh, trật tự; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn.

4. Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tiếp tục siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát trọng tải phương tiện với mục tiêu tính mạng con người là trên hết và hết năm 2015 cơ bản không còn xe chở quá tải trọng cho phép theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông, đặc biệt là khu vực nông thôn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đối với các chủ thể tham gia quản lý, thực hiện dự án về công tác bảo đảm an toàn giao thông, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng thực thi công vụ về bảo đảm trật tự; an toàn giao thông.

VII. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

Tăng cường các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế đối ngoại, tranh thủ tối đa cơ hội trong hội nhập quốc tế nhằm phát triển thị trường, thu hút vốn, công nghệ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo lập lợi ích đan xen với các nước và các đối tác. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Tích cực, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế; thiết lập các kênh xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hiệu quả hơn; phối hợp chặt chẽ trong việc bảo đảm an ninh quốc gia trong quá trình hội nhập; duy trì môi trường hòa bình, ổn định; nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp đang hoạt động; tăng cường, nâng cao hiệu quả vận động và tiếp nhận viện trợ NGO. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ NGO, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các sở, ngành, cơ quan và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

Đẩy mạnh phổ biến thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, các hiệp định thương mại tự do đang đàm phán và sẽ ký kết, về gói cam kết Ba-li và về cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đến các doanh nghiệp, địa phương để chủ động khai thác có hiệu quả những cơ hội

do các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại và giảm thiểu những tác động bất lợi.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương:

Triển khai thực hiện tốt Chiến lược văn hóa đối ngoại Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thử thách để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc, hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

VIII. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác thông tin tuyên truyền. Chủ động tổ chức tốt việc đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành của Trung ương, của tỉnh, của cấp, đơn vị mình. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.

- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân.

- Phối hợp với Công an tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng mạng tin nhắn, internet để vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm bí mật, đời tư công dân, tuyên truyền các thông tin thất thiệt, bịa đặt, không có kiểm chứng ảnh hưởng xấu đến dư luận.

2. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và địa phương

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Hiến pháp, pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân.

Phần thứ hai TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, Chương trình công tác năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các ban ngành trực thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện ngay trong tháng 01 năm 2014 chương trình hành động cụ thể của từng sở, ngành, cơ quan, địa phương. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, đơn vị chủ trì thực hiện, đưa vào chương trình công tác để triển khai thực hiện.

b) Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh; chủ trì, chỉ đạo trực tiếp triển khai thực hiện Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực và theo chức năng, nhiệm vụ giao cho từng sở, ngành, cơ quan và địa phương.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường kiểm soát giá cả, thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với việc đảm bảo an sinh xã hội, phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh cùng thời điểm gửi báo cáo hàng tháng, quý. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, địa phương tổng hợp tình hình, tiến độ thực hiện Kế hoạch để báo cáo UBND tỉnh.

2. Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các ban ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chú trọng tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các sở, ngành, địa phương; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch; nêu cao ý thức cộng đồng trách nhiệm, đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện.

b) Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

c) Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát

của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân.

3. Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các ban ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trong lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách. Tăng cường chỉ đạo và phối hợp các phương tiện thông tin đại chúng tập trung làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015.

4. Các sở, ngành, địa phương tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành cho các năm tiếp theo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/11/2015. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, chung lòng thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp của UBND tỉnh tại kế hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Ban của HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện, xã tăng cường giám sát thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, các sở ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện kế hoạch này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kim Mai